TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ	*Sông Công, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L sinh năm 1993.
Nơi cư trú: Tổ 7, phường M, TP S, Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1985.
Nơi cư trú: Xóm X, xã B, TP S, Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Đỗ Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Đỗ Mạnh H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Đỗ Đức Tr, sinh ngày 09/9/2011 và Đỗ Thùy L, sinh ngày 30/10/2015. Sau khi ly hôn chị L, anh H thống nhất thỏa thuận anh Hùng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Lam được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0007640 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Hoàn trả chị L 150.000đ tiền tạm ứng án phí anh H đồng ý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh**;**
- VKS TP Sông Công;
- THADS TP Sông Công;
- UBND xã Bá Xuyên, TP SC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Bản